TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2022/HS-ST
Ngày: 11-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyến

Ông Bùi Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi –Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2021, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 109/TB-TA ngày 15/10/2021, số 182/TB-TA ngày 02/12/2021, số 183/TB-TA ngày 07/12/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 193/TB-TA ngày 09/12/2021 đối với bị cáo:

Diêu Thanh T, sinh ngày 02/8/2002 tại thành phố H; Nơi đăng ký HKTT: S41A/71/16 Cù Lao N, phường 1, Quận 4, thành phố H; Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Diêu Văn Đ và bà Đào Thị Bé L, bị cáo chưa có vợ con;

+ Tiền án: không, tiền sự: không.

+ Nhân thân: Ngày 06/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ ra Quyết định số 32/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy tỉnh Đ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/01/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ theo Quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ số 354/QĐ-VKS-P2 ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ.

Ngày 05/11/2021 bị bắt tạm giam theo quyết định bắt, tạm giam số 01/2021/HSST-QĐBTG ngày 20/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện N. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N, tỉnh Đ (có mặt).

Người bị hại: Anh **Huỳnh Văn D**, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: tổ 5, thôn T, xã H, huyện T, tỉnh P.

Tạm trú: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/01/2021, Diêu Thanh T là công nhân bộ phận thành hình thuộc xưởng 2 của Công ty TNHH V thuộc khu công nghiệp N1, huyện N, tỉnh Đ đang ngồi nghỉ tại nhà ăn của công ty thì Huỳnh Văn D (sinh năm 1992) là công nhân cùng làm chung công ty đi đến nói chuyện với T. Trong lúc nói chuyện, D chê T là Pê đê nên T tức giận lấy 01 con dao bằng sắt dài 30 cm mà T mang theo trong người dùng để gọt trái cây đâm trúng tay phải của D gây thương tích, do bị đâm nên D bỏ chạy và ngã xuống nền nhà. T liền đuổi theo dùng dao đâm nhiều nhát trúng vào tay và hai chân của D. Lúc này, anh Trần Thế Kh là công nhân tại xưởng 2 thấy vậy nên căn ngăn. T bỏ đi thì bị bảo vệ công ty TNHH V bắt giữ bàn giao Đồn Công an khu Công nghiệp N xử lý.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0117/TgT/2021 ngày 09/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Huỳnh Văn D như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo bả vai trái hình chữ T kích thức 1,5 x 0,5cm và 1,5 x 0,2cm tỷ lệ 01%, sẹo bờ trong bả vai kích thước 1,5 x 0,2 cm, tỷ lệ 01%.

+ Sẹo mặt ngoài cánh tay phải hình dấu cộng kích thước 2,3 x 0,3cm, tỷ lệ 01%.

+ Sẹo mặt ngoài cánh tay phải hình dấu kích thước 2,8 x 0,3cm, tỷ lệ 01%.

+ Sẹo mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải hình dấu cộng tổng kích thước 2,5 x 0,2cm, tỷ lệ 01%.

+ Sẹo mặt sau cánh tay phải hình chữ T tổng kích thước 03 x 0,4cm tỷ lệ , 02%.

+ Sẹo hình dấu cộng 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải tổng kích thước 2,5 x 0,2cm, tỷ lệ 01%.

+ Sẹo mặt trong 1/3 dưới cánh tay trái kích thước 1,2 x 01 cm, tỷ lệ 02%.

+ Sẹo mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái hình dấu cộng kích thước 2,7 x 0,3cm, tỷ lệ 01%.

+ Sẹo mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái hình chữ "H" tổng kích thước 3,5 x 0,2cm, tỷ lệ 01%.

+ Sẹo mặt trước 1/3 trên cẳng tay tay trái hình dấu cộng tổng kích thước 02 x 0,2cm, tỷ lệ 01%.

+ Sẹo mu bàn tay trái hình dấu cộng tổng kích thước 2,5 x 0,2cm, tỷ lệ 01%.

+ Sẹo mặt lòng bàn tay trái hình dấu cộng tổng kích thước 2,5 x 0,2cm, tỷ lệ 01%.

+ Sẹo mặt sau đùi trái hình chữ "H" tổng kích thước 04 x 0,3cm, tỷ lệ 02%.

+ Sẹo hình dấu cộng mặt ngoài gối phải tổng kích thước 02 x 0,2cm, tỷ lệ 01%.

+ Sẹo vùng gối phải hình dấu cộng mặt ngoài đấu dưới đùi phải kích thước 02 x 0,2cm, tỷ lệ 01%.

+ Sẹo vùng gối phải hình chân rết mặt ngoài đầu dưới đùi phải kích thước 02 x 02cm, tỷ lệ 02%.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TTBYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tề Quy định tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Huỳnh Văn D - 1992, áp dụng theo phương pháp cộng là: 19% (mười chín phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

* Tang vật thu giữ: 01 con dao bằng sắt dài 30cm.

* Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Diêu Thanh T đã bồi thường cho bị hại Huỳnh Văn D số tiền 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bồi thường thêm 6.000.000 đồng, bị cáo đồng ý.

* Tại bản cáo trạng số 181/CT.VKS-NT ngày 22 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ truy tố bị cáo Diêu Thanh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Diêu Thanh T mức án từ 20 đến 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 BLHS xử lý vật chứng theo quy định. Đồng thời đề nghị ghi nhận mức bồi thường của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Diêu Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, bị hại không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát

nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/01/2021, tại Công ty TNHH V thuộc khu Công nghiệp N1, huyện N, tỉnh Đ, do có mâu thuẫn trong lúc nói chuyện nên Diêu Thanh T đã dùng 01 con dao dài khoảng 30 cm đâm nhiều nhát trúng vào tay, chân anh Huỳnh Văn D gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật 19%. Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Diêu Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng số 181/CT.VKS-NT ngày 22/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Diêu Thanh T là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà T đã dùng dao chém anh D nhiều nhát gây thương tích. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Diêu Thanh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn bãi nại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường thêm 6.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Xét việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là phù hợp pháp luật nên cần ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 con dao bằng sắt dài 30cm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Diêu Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về điều luật, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, 136, 326, 327 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Diêu Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Diêu Thanh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2021, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng sắt dài 30cm.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Diêu Thanh T bồi thường thêm cho anh Huỳnh Văn D số tiền 6.000.000 đồng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Diêu Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Đ;
-VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.